2TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 4 – 2023
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Bạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1033/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2022 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Triệu Thị Đ - Sinh năm: 1986 (Có mặt).

Trú tại: Số nhà xc đường KA2, Buôn KA, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T – sinh năm: 1982 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Số nhà 26 đường KA2, Buôn KA, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Triệu Thị Đ trình bày:

Tôi và anh Phạm Văn T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện J, tỉnh Đắk Nông . Chúng tôi đã có 02 con chung là cháu Phạm Tuấn A – sinh ngày 26/12/2014 và cháu Phạm Kim P – sinh ngày 03/12/2016.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, đặc biệt là về kinh tế gia đình. Anh T không quan tâm, chia sẻ với tôi về các vấn đề phát sinh trong cuộc sống, bản thân tôi phải tự xoay sở với các khoản nợ do mua đất, làm nhà…. Chúng tôi đã sống ly thân được hơn 01 năm nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và không cải thiện được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục nên tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Do các con chung đang do anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi hai bên sống ly thân cho đến nay. Do vậy, đề nghị Tòa án tiếp tục giao các con chung cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Phạm Văn T có ý kiến như sau: Anh và chị Triệu Thị Đ có 02 con chung là cháu Phạm Tuấn A – sinh năm 2014 và Phạm Kim P – sinh năm 2016. Vì lý do công việc đặc thù của chị Đ nên chị Đ không thường xuyên ở nhà với con. Do vậy, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung để có điều kiện chăm sóc các con chung tốt hơn. Chị Triệu Thị Đ có quyền được thăm nom và chu cấp hàng tháng cho các con chung như hai bên đã thỏa thuận riêng. Về các nội dung khác anh Phạm Văn T không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trình bày quan điểm:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị Đ. Chị Triệu Thị Đ được ly hôn với anh Phạm Văn T. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Tuấn A – sinh ngày 26/12/2014 và cháu Phạm Kim P – sinh ngày 03/12/2016 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định: Chị Triệu Thị Đ và anh Phạm Văn T chung sống với nhau và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện J, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận số 43/2014 ngày 15/4/2014. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Triệu Thị Đ xác định trong thời gian chung sống đã phát sinh những mâu thuẫn mà cho đến nay không thể hòa giải và hàn gắn được. Qua xác minh tại địa phương, chính quyền địa phương không nắm được mâu thuẫn xảy ra giữa các bên, tuy nhiên hiện nay chị Triệu Thị Đ và anh Phạm Văn T đã sống ly thân, các con chung đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Văn T đến tham gia tố tụng để đối chất cũng như hòa giải các mâu thuẫn phát sinh trong đời sống gia đình nhưng anh Thành đều vắng mặt, không có thiện chí trong việc tìm hiểu nguyên nhân mâu thuẫn để hàn gắn, đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị Đ về việc ly hôn với anh Phạm Văn T là phù hợp.

Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là cháu Phạm Tuấn A – sinh ngày 26/12/2014 và cháu Phạm Kim P – sinh ngày 03/12/2016. Xét ý kiến của nguyên đơn về việc giao các con chung cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao các con chung cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, phù hợp với nguyện vọng của các con chung và điều kiện thực tế của các bên nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị Đ. Chị Triệu Thị Đ được ly hôn với anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Tuấn A – sinh ngày 26/12/2014 và cháu Phạm Kim P – sinh ngày 03/12/2016 cho chị Triệu Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Chị Triệu Thị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0022676 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND xã Ea Pô, h.Cư Jut.
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Hải An